

Bản án số: 173/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh - Hiệu trưởng THCS Tôn Thất Tùng
2. Đoàn Thị Thanh Nhân - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2026/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2026/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 113/2026/TB-TA ngày 22/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Duy K, tên gọi khác: F, sinh ngày: 14/5/2008 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046208003392; Nơi ĐKKHTT: Số A kiệt C đường B, phường T, thành phố Huế; chỗ ở hiện nay: P Chung cư N, phường A, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Diệu L; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025, đến ngày 24/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Bửu T, sinh ngày: 28/10/2007 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046207012994; Nơi ĐKKHTT: K kiệt C đường B, phường T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: số I đường L, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đặng Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025, đến ngày 24/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thái S, sinh ngày: 17/4/2007 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046207000286; Nơi ĐKKHTT: Tổ A khu V, phường T, thành phố Huế; chỗ ở hiện nay: Kiệt B đường B, phường T, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T2 và bà Nguyễn Thị Mỹ H1; vợ, con:

chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025, đến ngày 24/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Duy K: Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1979, địa chỉ: Số F đường N, phường H, thành phố Huế, là mẹ bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị Võ Duy K: Bà Đỗ Thị Thanh H2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Huế; địa chỉ: A đường T, phường T, thành phố H. Có mặt.

Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án:

1. Bà Đặng Thị C, sinh năm 1986; địa chỉ: X đường B, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1979; địa chỉ: Số F đường N, phường H, thành phố Huế. Có mặt.

3. Anh Tống Việt A (P), sinh ngày 18/02/2010; địa chỉ: M kiệt C đường B, phường T, thành phố Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tống Việt T3, sinh năm 1982 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1986; địa chỉ: S kiệt C đường B, phường T, thành phố Huế. Bà C có mặt, ông T3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2025, Võ Duy K và Nguyễn Bửu T cùng nhau hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Huế. Đến khoảng đầu tháng 11/2025 thì Nguyễn Thái S tham gia cùng K và T. Trong đó, K là đối tượng chủ mưu, cầm đầu liên hệ đặt mua ma túy rồi chỉ đạo T, S phân lẻ và trực tiếp đi giao bán ma túy cho người khác. Nhóm đối tượng này sử dụng ứng dụng mạng xã hội Signal để lập nhóm liên lạc tên “XX”, nhóm này do K lập ra và làm trưởng nhóm để chỉ đạo, điều hành; K đã cài đặt chế độ tự xóa sau 5 phút đối với các nội dung trao đổi trong nhóm này. Mỗi lần bán trái phép ma túy trót lọt thì T và S được K trả công từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng.

Khoảng 16h30 ngày 14/12/2025, K đã liên lạc với một người đàn ông sử dụng số thuê bao điện thoại 0996828711 (chưa rõ lai lịch nhân thân) để đặt mua 01 hộp 10 ma túy khay và 03 viên ma túy kẹo thì được báo giá tiền là 7.490.000đồng; sau đó K dùng tài khoản ngân hàng MB số 00123567777 để chuyển khoản số tiền này vào tài khoản ngân hàng VPbank số 420200897 mang tên LE THI QUYEN, rồi K cung cấp số điện thoại của T là 0877423595 cho người bán. Đồng thời, thông qua nhóm chat kín của ứng dụng Signal “XX”, K đã chỉ đạo T đi nhận ma túy đem về tầng 2 quán nét “Xám” ở D đường Đ, phường T, thành phố Huế để phân lẻ ma túy nhằm bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Lúc này, T rủ Tống Việt A (sinh ngày 18/02/2010, tại thời điểm này A mới 15 tuổi 09 tháng 27 ngày), đến quán nét “Xám” để chơi điện tử trước, một lúc sau thì T đi một mình đến quán. Tại đây, T dẫn A ra khu vực hút thuốc phía bên ngoài ban công của tầng 2 rồi chỉ vị trí cất giấu cân tiểu ly và các gói nilong cho A biết và dặn A lúc nào S đến thì chỉ lại vị trí cất giấu để S lấy. Sau đó,

người bán ma túy liên lạc và hẹn T đến khu vực gần cổng làng T, phường H thành phố Huế để nhận ma túy nên T mượn xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng, BKS: 75E1-355.53 của Anh để đi nhận ma túy. Do nhận được thông tin trong nhóm chat trước đó nên S cũng đến quán “Xám” một mình; khi gặp A thì S được A dẫn ra khu vực ban công tầng 2 rồi A trèo lên lấy 01 túi nilong màu đen phía trên bậc bê tông rồi giao cho S, lúc này S lấy ra 01 cân tiểu ly điện tử cùng các gói nilong nhỏ cất vào túi áo khoác của mình rồi đưa túi nilong này lại cho A trèo lên và cất lại vị trí cũ. A và S ngồi chơi điện tử tại quán để đợi T quay lại. Còn T, sau khi đến khu vực T, được đối tượng bán ma túy gọi điện và chỉ dẫn vị trí cất giấu sẵn ma túy thì T đến lấy rồi điều khiển xe máy quay lại quán “Xám”. Sau khi quay lại quán “Xám”, cả nhóm gồm T, S và A cùng đi ra khu vực ban công tầng 2, tại đây T đưa cho S 01 gói nilong bên trong chứa ma túy khay và 03 viên ma túy kẹo màu vàng cùng 01 vỏ bao thuốc lá "SAIGON", S đi một mình vào phòng vệ sinh của quán dùng cân tiểu ly để phân lẻ ma túy cho vào các gói nilong, sau đó bỏ tất cả vào bên trong vỏ bao thuốc lá. Quá trình S vào phòng vệ sinh để phân lẻ ma túy thì T có nói cho A biết và yêu cầu A đứng canh ở cửa không cho ai vào khu vực này. Phân lẻ ma túy xong, cả 03 cùng ra lại khu vực ban công tầng 2, tại đây S đưa vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy vừa mới phân lẻ cùng cái cân tiểu ly cho T. Tiếp đó, T cất gói ma túy vào túi quần rồi trèo lên cất cái cân vào bậc bê tông. cạnh túi nilong màu đen; rồi lấy 01 vỏ bao thuốc lá “SAIGON” bên trong có 01 gói nilong chứa 13 viên ma túy kẹo màu xanh và đưa cho S cất giấu (số ma túy này do K giao cho T cất giữ trước đó). Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi ăn rồi đến quán nét M ở B đường N, phường V, thành phố Huế để tiếp tục chơi điện tử và chờ người nào đặt mua ma túy sẽ đi giao bán. Quá trình A tham gia vào việc phân chia, giao bán ma túy cùng với T và S thì K không biết. Đến khoảng gần 22 giờ ngày 14/12/2025, T nhận được cuộc gọi điện thoại của một người đặt mua 01 hộp năm ma túy khay nên T hẹn đến gần quán nét để giao bán; lúc này T đi vào phòng vệ sinh của quán để lấy 01 gói ma túy khay ra khỏi vỏ bao thuốc lá rồi cất giấu vào trong túi quần, sau đó đi ra và đặt vỏ bao thuốc lá chứa ma túy này trên bàn phía trước mặt S để S cất giấu vào túi áo của mình.

Đến khoảng gần 00 giờ ngày 15/12/2025, T đi bộ một mình rời khỏi quán để đi giao bán ma túy thì vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 15/12/2025 tại trước số nhà A đường N, phường V, thành phố Huế, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang Nguyễn Bửu T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng, mục đích T tàng trữ số ma túy này là để bán trái phép chất ma túy.

Khi T đi thì S lấy 02 vỏ bao thuốc lá chứa ma túy do T đưa trước đó để cất giấu vào trong khung sắt thiết bị CPU máy tính phía dưới bàn nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Sau khi bắt giữ T thì vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại tầng 3 của quán nét M ở B đường N, thành phố Huế Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thái S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trong khung sắt thiết bị CPU máy tính có 02 vỏ bao thuốc lá đều hiệu “SAIGON”, kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá thứ nhất có 01 gói nilong viên

đỏ bên trong có chứa 13 viên nén không rõ hình dạng đều màu xanh, kiểm tra trong vỏ bao thuốc lá thứ hai có 01 gói nilong viên đỏ, bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng đều màu vàng, 05 gói nilong viên đỏ bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng, 05 gói nilong viên xanh bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Cả T, S khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ đều là của K, tất cả số ma túy cất giữ này đều nhằm để bán lại cho người khác kiếm tiền lời.

Tiếp tục điều tra mở rộng, vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 15/12/2025 tại phòng E Chung cư N, phường A, thành phố Huế, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang Võ Duy K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ tại bàn máy tính đặt trong phòng ngủ của K 01 (một) gói nilong bên trong có 02 viên nén đều màu xanh và chất bột màu xanh, theo K khai nhận đó là ma túy dạng kẹo và khay, mục đích K mua, cất giấu số ma túy này là để bản thân sử dụng. Về nguồn gốc của số ma túy này, K khai nhận đã mua của một người (không rõ lai lịch nhân thân) cách đây khoảng 01 tháng tại quán DTV ở đường L, phường T, thành phố Huế. K đã mua 03 viên ma túy kẹo với giá tiền là 1.000.000 đồng (giao dịch tiền mặt) nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra vụ án Võ Duy K, Nguyễn Bửu T, Nguyễn Thái S khai nhận đã nhiều lần thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho người khác cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Thái S đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng một chাম ma túy dạng khay và 01 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 1.600.000 đồng tại khu đô thị R đường L, phường V, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, S đã chuyển khoản cho K số tiền 1.400.000 đồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Thái S đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng nửa hộp năm ma túy dạng khay và 08 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 4.100.000 đồng tại trước S địa chỉ H đường B, phường T, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, S đã chuyển khoản cho K số tiền 3.900.000 đồng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Bửu T đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng nửa hộp năm ma túy dạng khay và 07 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 4.000.000 đồng tại đường N, phường T, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, T đã chuyển khoản cho K số tiền 3.800.000 đồng. Trong ngày 08/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Bửu T đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng một chাম ma túy dạng khay và 02 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 1.700.000 đồng tại đường N, phường T, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, T đã giao cho K số tiền 1.500.000 đồng.

Vào khoảng 02 giờ ngày 11/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Bửu T đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng một chাম ma túy dạng khay và 04 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 2.200.000

đồng tại đường N, phường T, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, T đã chuyển khoản cho K số tiền 2.000.000 đồng.

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2025, Võ Duy K chỉ đạo Nguyễn Bửu T đi giao bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ nhân thân cụ thể với số lượng nửa hộp năm ma túy dạng khay và 01 viên ma túy dạng kẹo với giá tiền 2.700.000 đồng tại trước quán Bar A1 đường H, phường T, thành phố Huế. Sau khi nhận được tiền từ đối tượng mua ma túy, T đã chuyển khoản cho K số tiền 2.400.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể, số lượng ma túy cũng như số tiền có được từ việc bán ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (Thu giữ từ T).
- Một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, Imei: 356740910342006 (Thu giữ từ T).
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SAIGON”; bên trong có 01 gói nilong viên đỏ, bên trong gói nilong này có chứa 03 viên nên không rõ hình dạng đều màu vàng, 05 gói nilong viên đỏ bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng, 05 gói nilong viên xanh bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng (thu giữ từ S).
- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SAIGON”; bên trong có 01 gói nilong viên đỏ, bên trong gói nilong này có chứa 13 viên nên không rõ hình dạng đều màu xanh (thu giữ từ S).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max (mặt kính phía sau bị vỡ, hỏng nút nguồn, mặt khẩu màn hình 000286); số Imei: 357170851922195, bên trong có gắn thẻ sim vật lý có số thuê bao 0762232156 và esim có số thuê bao là 0934742475; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ từ S).
- 01(một) gói ni lông bên trong có chứa 02 viên nén đều màu xanh và chất bột màu xanh (thu giữ từ K).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, số I: 350056592401093 bên trong có gắn sim số 0905005935, máy đã qua sử dụng (thu giữ từ K).
- 01 (một) cân tiểu ly, vỏ bằng nhựa có màu xám đen. Các túi ni lông có nhiều kích cỡ khác nhau.
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75AF-170.89, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen.
- 01 (một) USB chứa dữ liệu video tại quán nét “Xám” ở D đường Đ, phường T, thành phố Huế.

Tại kết luận giám định số 962/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Huế, kết luận:

“Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,4583 gam là ma túy, loại Ketamine”.

Tại kết luận giám định số 963/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Huế, kết luận:

“1. 03 (ba) viên nén đều có màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng là 1,0740 gam là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 8,4319 gam là ma túy, loại Ketamine.

3. 13 (mười ba) viên nén đều có màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 4,5501 gam là ma túy, loại MDMA và Ketamine”.

Tại kết luận giám định số 966/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Huế, kết luận:

“02 (hai) viên nén đều có màu xanh và chất bột màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 1,3408 gam là ma túy, loại MDMA và Ketamine”.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố các bị cáo Võ Duy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Bửu T và Nguyễn Thái S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Bửu T và Nguyễn Thái S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Xử phạt bị cáo Võ Duy K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Xử phạt bị cáo Võ Duy K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Duy K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 (một) cân tiểu ly, vỏ bằng nhựa có màu xám đen, các túi ni lông có nhiều kích cỡ khác nhau.

*Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, Imei: 356740910342006 (Thu giữ từ T).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max (mặt kính phía sau bị vỡ, hỏng nút nguồn, mặt khẩu màn hình 000286); số Imei: 357170851922195, bên trong có gắn thẻ sim vật lý có số thuê bao 0762232156 và esim có số thuê bao là 0934742475; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ từ S).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, số I: 350056592401093 bên trong có gắn sim số 0905005935, máy đã qua sử dụng (thu giữ từ K).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75AF-170.89, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen.

* Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu video tại quán nét “Xám” ở D đường Đ, phường T, thành phố H.

* Buộc bị cáo Võ Duy K phải nộp lại số tiền là 15.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Bửu T số tiền 900.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thái S số tiền 400.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Duy K cơ bản nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đến hoàn cảnh, nhân thân, chế độ chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử một mức án nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Võ Duy K. Cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào 00 giờ 05 phút ngày 15/12/2025, tại trước số nhà A đường N, phường V, thành phố Huế, Nguyễn Bửu T có hành vi tàng trữ trái phép 1,4583 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm tiền lời thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Vào 00 giờ 15 phút ngày 15/12/2025, tại tầng 3 của quán nét M ở B đường N, phường V, thành phố Huế, Nguyễn Thái S có hành vi tàng trữ trái phép 14,0560 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm tiền lời thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Nguồn gốc của 15,5143 gam ma túy nêu trên được Nguyễn Bửu T, Nguyễn Thái S, Tống Việt A cùng nhau phân chia tại tầng 2 quán nét “Xám” địa chỉ D đường Đ, phường T, thành phố Huế theo sự chỉ đạo của Võ Duy K để đi giao bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm tiền lời.

Trước khi bị phát hiện bắt quả tang, Nguyễn Bửu T còn khai nhận đã 03 lần đi giao bán trái phép chất ma túy cho Võ Duy K vào các ngày 07, 08, 10 tháng 12 năm 2025; Nguyễn Thái S khai nhận đã 02 lần đi giao bán trái phép chất ma túy cho Võ Duy K vào các ngày 02, 03 tháng 12 năm 2025.

Ngoài ra, vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, tại phòng E Chung cư N, phường A, thành phố Huế, Võ Duy K có hành vi tàng trữ trái phép 1,3408 gam ma túy, loại MDMA và Ketamine nhằm mục đích để bản thân K sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo Võ Duy K, Nguyễn Bửu T, Nguyễn Thái S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Võ Duy K tàng trữ 1,3408g ma túy loại MDMA và Ketamine để mục đích sử dụng cho bản thân nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Võ Duy K đã giao tổng khối lượng 15,5143g ma túy cho Nguyễn Bửu T, Nguyễn Thái S, trong đó Nguyễn Thái S tàng trữ 14,056g ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine để 02 lần mang đi bán và Nguyễn Bửu T tàng trữ 1,4583g ma túy Ketamine để 03 lần mang đi bán theo sự chỉ đạo của Võ Duy K, Võ Duy K không biết có sự tham gia của Tống Việt A, do đó hành vi của bị cáo Võ Duy K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thái S và Nguyễn Bửu T đã sử dụng Tống Việt A là người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội, do đó bị cáo Nguyễn Thái S và Nguyễn Bửu T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Võ Duy K là người khởi xướng, cầm đầu, phân công, chỉ huy các bị cáo phạm tội, do đó bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính vụ án. Các bị cáo Nguyễn Bửu T, Nguyễn Thái S là người thực hành tích cực và nhiều lần tham gia bán trái phép chất ma túy theo sự phân công chỉ đạo của bị cáo K, trong đó bị cáo T 03 lần đi bán ma túy với khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ được là 1,4583g; S 02 lần đi bán ma túy với khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ được là 14,056g, do đó bị cáo S và T phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng và số lần mà các bị cáo phạm tội.

Methamphetamine, MDMA, Ketamine là các chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác; bị pháp luật nghiêm cấm; hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo K, T và S là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo K là nghiêm trọng. Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" các bị cáo đã tự thú khai báo về hành vi phạm tội trước đó của mình trước khi bị phát hiện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo Võ Duy K không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Bửu T và Nguyễn Thái S đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc khai ra hành vi phạm tội của bị cáo K nên bị cáo T và S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Võ Duy K phạm hai tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Đối với bị cáo Võ Duy K khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi (17 tuổi 7 tháng), nên bị cáo được áp dụng các quy định có lợi đối với người chưa thành niên phạm tội tại các Điều 12, Điều 119; Điều 179 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Trong vụ án này, quá trình điều tra vụ án xác định đối tượng bán ma túy cho Võ Duy K và Nguyễn Bửu T do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ đề xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Tống Việt A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã tách thành một vụ án khác để điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (Thu giữ từ Trúc); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu "SAIGON"; bên trong có 01 gói nilong viên đỏ, bên trong

gói nilong này có chứa 03 viên nên không rõ hình dạng đều màu vàng, 05 gói nilong viên đỏ bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng, 05 gói nilong viên xanh bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng (thu giữ từ S); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “SAIGON”; bên trong có 01 gói nilong viên đỏ, bên trong gói nilong này có chứa 13 viên nên không rõ hình dạng đều màu xanh (thu giữ từ S); 01 (một) gói nilong bên trong có chứa 02 viên nén đều màu xanh và chất bột màu xanh (thu giữ từ K) là vật cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) cân tiểu ly, vỏ bằng nhựa có màu xám đen, các túi nilong có nhiều kích cỡ khác nhau là công cụ phương tiện phạm tội, có giá không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, Imei: 356740910342006 (Thu giữ từ T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max (mặt kính phía sau bị vỡ, hồng nút nguồn, mặt khẩu màn hình 000286) số Imei: 357170851922195, bên trong có gắn thẻ sim vật lý có số thuê bao 0762232156 và esim có số thuê bao là 0934742475; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ từ S); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, số I: 350056592401093 bên trong có gắn sim số 0905005935, máy đã qua sử dụng (thu giữ từ K); đây là những chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75AF-170.89, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Diệu L, bà L đã giao cho bị cáo K và bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu video tại quán nét “Xám” ở D đường Đ, phường T, thành phố Huế cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Buộc bị cáo Võ Duy K nộp lại số tiền 15.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Bửu T nộp lại số tiền 900.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Thái S nộp lại 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Duy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Bửu T và Nguyễn Thái S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Võ Duy K.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Võ Duy K 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Võ Duy K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo Võ Duy K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 15/12/2025).

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Bửu T.

Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 15/12/2025).

2.3. Đối với bị cáo Nguyễn Thái S

Áp dụng điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 15/12/2025).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Buộc bị cáo Võ Duy K phải nộp lại số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Bửu T phải nộp lại số tiền 900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái S phải nộp lại 400.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 (một) cân tiểu ly, vỏ bằng nhựa có màu xám đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, Imei: 356740910342006 (Thu giữ từ T); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max (mặt kính phía sau bị vỡ, hỏng nút nguồn, mặt khẩu màn hình 000286) số Imei: 357170851922195, bên trong có gắn thẻ sim vật lý có số thuê bao 0762232156 và esim có số thuê bao là 0934742475; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ từ S); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, số I: 350056592401093 bên trong có gắn sim số 0905005935, máy đã qua sử dụng (thu giữ từ K) và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75AF-170.89, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Duy K, Nguyễn Thái S, Nguyễn Bửu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam/Phân trại tạm giam;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh